

Số: **1383** /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày **05** tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và
Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện
Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới**

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (Nghị quyết số 21-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (Nghị quyết số 137/NQ-CP);

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (Kế hoạch số 94-KH/TU);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các Sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện, phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch số 94-KH/TU.

b) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các Sở, ngành, chính quyền các cấp và người dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

c) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh nắm vững những quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 94-

KH/TU. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

b) Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 94-KH/TU.

c) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, các sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU, Nghị quyết số 137/NQ-CP và Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), quy mô dân số của tỉnh khoảng 701 nghìn người.

- Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng; tất cả phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số, đặc biệt là những dân tộc có rất ít người trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm trên 50% số cặp tảo hôn, giảm thiểu số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh và được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5cm, nữ đạt 157,5cm. Chỉ số Phát triển con người (HDI) thuộc nhóm trung bình so với cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 45%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng đặc biệt khó khăn.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các ban, ngành, đoàn thể và chính quyền các cấp

a) Các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP và Kế hoạch số 94-KH/TU đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số, đưa mục tiêu dân số thành một chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng ngành, từng huyện, thành phố. Phát huy tối đa lợi thế thời kỳ dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác dân số tại địa phương với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Tăng cường sự phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp; đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về dân số tại địa phương nhất là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua khen thưởng kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Sở Y tế: Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng Nghị quyết số 21-NQ/TW.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

a) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về dân số trong tình hình mới, tập trung các nội dung sau:

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển. Mở rộng toàn diện nội dung tuyên truyền, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, đối tượng theo hướng sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao (các xã khó khăn, xã miền núi, vùng biển và ven biển), duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe tâm vóc, thể lực người Việt Nam. Thường xuyên tổ chức các giải thể thao phong trào quy mô ngành, cơ sở; tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, đa dạng các hình thức, phương

pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng, đặc biệt là giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường; hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở cấp tỉnh, huyện, xã; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

b) Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với sở, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan báo chí đưa công tác dân số là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và là thông điệp truyền thông chủ yếu của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách theo hướng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 (sau khi Chính phủ ban hành) và các đề án/chương trình/kế hoạch về công tác dân số theo hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh có chế tài xử lý mạnh hành vi vi phạm; khắc phục tình trạng lạm dụng khoa học, công nghệ lựa chọn giới tính thai nhi; làm rõ trách nhiệm của các cơ sở y tế trong ngăn ngừa và phát hiện vi phạm.

- Kịp thời khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

- Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

b) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu hướng dẫn việc đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, khu phố phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai Kế

hoạch phòng, chống bạo lực gia đình để tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan cũng như trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp đối với tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 (sau khi Chính phủ ban hành).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn nhằm thống nhất các tiêu chí đánh giá về gia đình hạnh phúc trong thời kỳ mới; hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc).

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật Lao động, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan nhằm khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp của tỉnh phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng vùng. Tiếp tục xây dựng thực hiện các chính sách để tác động tới sự phân bố lại dân số hợp lý từng địa bàn trên phạm vi toàn tỉnh.

e) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án, chính sách bố trí dân cư nhằm hỗ trợ thỏa đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách dân số đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng; xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm chính sách dân số; tham gia các hoạt động dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản gắn với công tác bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

g) Ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số (sau khi Chính phủ ban hành), đặc biệt dân tộc rất ít người trên địa bàn tỉnh theo hướng đảm bảo sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Xây dựng các kế hoạch về củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình: Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế. Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng; nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản; đảm bảo phương tiện tránh thai, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai thực hiện gói bảo hiểm y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Phát triển hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ; đào tạo, tập huấn kiến thức lão khoa cho cán bộ y tế các cấp, đặc biệt là y tế cơ sở. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi. Tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng cho tình nguyện viên, cộng tác viên, người giúp việc và bản thân người cao tuổi về chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn. Đề xuất phương án điều chỉnh các yếu tố dân số để quy mô, cơ cấu, phân bố dân số được hài hòa, hợp lý, chất lượng dân số ngày càng cao phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, bảo đảm phát triển bền vững của từng huyện và toàn tỉnh; tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; dự phòng, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tạo lập môi trường thân thiện, hòa nhập giữa các nhóm đối tượng với xã hội; Kế hoạch triển khai Đề án phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động khi có hướng dẫn của Trung ương.

+ Tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động; đánh giá, xếp hạng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó lấy tỷ lệ học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là tiêu chí chủ yếu.

- Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường xuất khẩu lao động. Duy trì, củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống, mở rộng xuất khẩu lao động sang các thị trường mới.

c) Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đối với Người cao tuổi theo quy định Luật người cao tuổi và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều bình đẳng trong tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai các đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để thực hiện các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam.

e) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các đề án, chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao... góp phần nâng cao chất lượng dân số theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP và Kế hoạch số 94-KH/TU.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các chính sách về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản.

h) Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh; thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng phù hợp với người cao tuổi.

i) Sở Giao thông Vận tải: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng phù hợp với người cao tuổi.

k) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, làm rõ mối quan hệ giữa dân số và phát triển; tăng cường nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; dự phòng, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

a) Sở Y tế: Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; phân phối phương tiện tránh thai.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế cân đối đủ nguồn kinh phí đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách tỉnh bảo đảm; đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể huy động các nguồn

vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

c) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế tham mưu phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 – 2020 theo các nội dung quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ và tham mưu bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch trong dự toán chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

a) Sở Y tế:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ tỉnh đến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ từ Sở Y tế và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, sự phối kết hợp với các đơn vị y tế trên địa bàn; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ công tác viên dân số ở thôn, khu phố, tổ dân phố.

- Trình UBND tỉnh Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số, cán bộ lập kế hoạch các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học. Củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Cung cấp số liệu đầy đủ, dự báo dân số có độ tin cậy cao phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp; thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan chủ động và tăng cường hợp tác trong lĩnh vực dân số, tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các nhà khoa học, trung tâm nghiên cứu. Triển khai các kế hoạch, tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc về dân số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Căn cứ chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình/kế hoạch thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo lồng ghép các nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu về dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của sở, ngành, địa phương.

b) Hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 31/11 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 3595/KH-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 2720/KH-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 5237/KH-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về Thực hiện Đề án Xã hội hóa phương tiện tránh thai và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2018-2020; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

3. **Sở Tư pháp:** Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến dân số và phát triển; phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 (Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Thành lập và nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau (Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 02/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội về dân số và phát triển để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí để thông tin tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

- Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương để khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hôn nhân và Gia đình; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 (Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2030 (Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 (Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 08/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

9. Sở Nội vụ: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

10. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch và chương trình xử lý ô nhiễm môi trường.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

12. Ban Dân tộc

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025 (Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 3874/KH-UBND ngày 05/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giám sát, kiểm tra việc thi hành các chính sách dân số, tuyên truyền vận động thực hiện chính sách dân số đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

13. Thanh tra tỉnh: Phối hợp Sở Y tế tiếp tục đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra về công tác dân số.

14. Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP và Kế hoạch số 94-KH/TU nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chuyên trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.

- Tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền về dân số và phát triển cho cộng tác viên, phóng viên.

15. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác dân số, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị xã hội: Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, cán bộ, công chức, công nhân lao động và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách dân số trong tình hình mới; đồng thời tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của kế hoạch, các sở, ngành, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ YT (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh LVB;
- Các Ban Tỉnh ủy: Tổ chức, Tuyên giáo;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể;
- UBND huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PVP (HXN);
- Lưu: VT, KGVX. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình